

Số: 781/TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm kiểm sát việc giải quyết đối với
vụ án kinh doanh thương mại

Thông qua công tác kiểm sát giải quyết vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm đối với vụ án kinh doanh thương mại, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 10) thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1, 2, 3; Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kinh nghiệm kiểm sát giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về việc "tranh chấp giữa thành viên Công ty với Công ty về chia lợi nhuận" xảy ra tại tỉnh Đồng Nai, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lưu Doãn Thành, sinh năm 1952

Bị đơn: Công ty TNHH Tuấn Thành

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc Tuấn - Giám đốc Công ty

1. Tóm tắt nội dung vụ án

Ông Lưu Doãn Thành và ông Đinh Ngọc Tuấn cùng nhau góp vốn để thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tuấn Thành (sau đây viết tắt là Công ty Tuấn Thành). Ngày 04/01/2005, Công ty Tuấn Thành được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4702001385 với vốn điều lệ là 7.200.000.000 đồng, trong đó ông Thành góp 50%, ông Tuấn góp 50%. Ông Thành giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, ông Tuấn giữ chức vụ Giám đốc - đại diện pháp luật của Công ty.

Theo Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Tuấn Thành thì tổng cộng lợi nhuận sau thuế từ năm 2005 đến hết năm 2012 là 499.702.214 đồng (cụ thể, năm 2005: 30.730.423 đồng; năm 2006: 57.226.955 đồng; năm 2007: 58.589.102 đồng; năm 2008: 62.847.247 đồng; năm 2009: 68.883.224 đồng; năm 2010: 93.212.022 đồng; năm 2011: 55.305.771 đồng; năm 2012: 72.907.470 đồng). Vì vậy ông Thành yêu cầu Công ty Tuấn Thành phải chia lợi nhuận cho ông từ năm 2005 đến hết năm 2012 theo tỷ lệ vốn góp là 249.851.107 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Thành xác định ông Thành đã được chia lợi nhuận của năm 2005 và năm 2006, nên chỉ yêu cầu Tòa án buộc Công ty Tuấn Thành chia lợi nhuận từ năm 2007 đến năm 2012 là 205.871.418 đồng.

Công ty Tuấn Thành cho rằng từ ngày 01/01/2005 đến ngày 30/9/2007, Công ty đã chi tiền ứng lợi nhuận cho mỗi thành viên là 10.000.000 đồng/tháng, tổng cộng mỗi thành viên đã nhận 330.000.000 đồng, khoản tiền này không hạch toán vào báo cáo quyết toán tài chính Công ty. Hơn nữa, theo Điều 24 Điều lệ Công ty Tuấn Thành thì việc phân chia lợi nhuận chỉ được thực hiện sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn và sau khi lập các quỹ dự phòng. Thực tế, Công ty vẫn chưa hoàn thành việc xử lý hàng tồn kho, chưa thanh toán các khoản vay ngắn hạn và ông Thành không tham gia Hội đồng thành viên Công ty từ ngày 30/9/2007. Vì vậy, Công ty Tuấn Thành không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thành.

2. Quá trình giải quyết vụ án

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2015/KDTM-ST ngày 01/4/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, nhận định: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Thành xác nhận lợi nhuận của năm 2005-2006 ông Thành đã được chia nên không yêu cầu mà chỉ yêu cầu Công ty Tuấn Thành chia lợi nhuận từ năm 2007-2012. Công ty Tuấn Thành xác định ông Thành là người đã góp vốn đầy đủ vào Công ty, trên cơ sở nguồn vốn góp của các thành viên thì Công ty đã hoạt động và mang lại lợi nhuận theo Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty tại Cục thuế tỉnh Đồng Nai nên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Tuấn Thành thì ông Thành sẽ được phân chia lợi nhuận theo phần vốn góp của mình.

Từ nhận định trên, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

"Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Doãn Thành về việc yêu cầu Công ty TNHH Tuấn Thành chia lợi nhuận từ năm 2007 đến năm 2012.

Buộc Công ty Tuấn Thành thanh toán tiền lợi nhuận cho thành viên góp vốn là ông Lưu Doãn Thành với số tiền là 190.144.502 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Thành về việc yêu cầu Công ty Tuấn Thành chia lợi nhuận từ năm 2005 đến năm 2006".

Ngày 13/4/2015, Công ty Tuấn Thành kháng cáo.

Tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 45/2015/KDTM-PT ngày 17/11/2015 do Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử đã bác kháng cáo của Công ty Tuấn Thành, giữ nguyên Bản án sơ thẩm nói trên.

Sau khi có Bản án phúc thẩm, Công ty Tuấn Thành có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nói trên.

Ngày 13/11/2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành kháng nghị giám đốc thẩm số 19/2018/KN-KDTM kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 45/2015/KDTM-PT ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Ngày 03/4/2019, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 05/2019/KDTM-GĐT, nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Đinh Ngọc Tuấn vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm về tố tụng; về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa làm rõ Công ty Tuấn Thành đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ tài chính và đã trích 50% lợi nhuận sau thuế cho các quỹ theo Điều lệ Công ty Tuấn Thành hay chưa mà chỉ căn cứ vào lợi nhuận sau thuế thu nhập của doanh nghiệp theo các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Tuấn Thành tại Cục thuế tỉnh Đồng Nai để chia lợi nhuận cho ông Thành là chưa đủ căn cứ.

Từ nhận định trên, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quyết định: “*Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 19/2018/KN-KDTM ngày 13/11/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; hủy Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm 45/2015/KDTM-PT ngày 17/11/2015 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2015/KDTM-ST ngày 01/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật*”.

3. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm trong vụ án trên

Thứ nhất, việc Tòa án không đưa hết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng

Ông Đinh Ngọc Tuấn là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tuấn Thành, đồng thời là thành viên của Công ty Tuấn Thành đã góp vốn với tỷ lệ 50% vốn điều lệ Công ty. Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không đưa cả

nhân ông Đinh Ngọc Tuấn vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: "... Trường hợp việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của một người nào đó mà không có ai đề nghị đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án phải đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan".

Thứ hai, việc xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ, đánh giá chứng cứ

Theo Điều 24 Điều lệ Công ty Tuấn Thành quy định về phân phối lợi nhuận, lập quỹ và nguyên tắc chịu lỗ trong kinh doanh thì sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả và sau khi lập các quỹ dự phòng, Công ty sẽ chia lợi nhuận cho các thành viên theo tỷ lệ vốn góp; các khoản lỗ trong kinh doanh được phân chia cho các thành viên theo tỷ lệ vốn góp; các loại quỹ được lập như sau: Quỹ dự phòng 10% lợi nhuận sau thuế, quỹ khuyến khích phát triển sản xuất 30% lợi nhuận sau thuế, quỹ khen thưởng 5% lợi nhuận sau thuế, quỹ phúc lợi 5% lợi nhuận sau thuế.

Như vậy, việc chia lợi nhuận cho các thành viên chỉ được thực hiện sau khi Công ty Tuấn Thành hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả và trích 50% lợi nhuận sau thuế cho các quỹ nói trên. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để xác định Công ty Tuấn Thành đã hoàn thành các nghĩa vụ nêu trên và đã trích 50% lợi nhuận sau thuế cho các quỹ nêu trên hay chưa mà chỉ căn cứ vào lợi nhuận sau thuế thu nhập của doanh nghiệp theo các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Tuấn Thành từ năm 2005 đến năm 2012 tại Cục thuế tỉnh Đồng Nai để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thành và chia lợi nhuận cho ông Thành là vi phạm nghiêm trọng trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ.

Bên cạnh đó, ông Đinh Ngọc Tuấn là đại diện theo pháp luật Công ty Tuấn Thành cho rằng: Các thành viên Công ty đã nhận tiền chia lợi nhuận cho đến ngày 30/9/2007, còn ông Thành cho rằng Ông mới được chia lợi nhuận của năm 2005 và năm 2006. Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm cũng chưa xác định rõ có việc Công ty Tuấn Thành trả lợi nhuận đến ngày

30/9/2007 cho các thành viên hay không nhưng vẫn quyết định chia lợi nhuận của cả năm 2007 cho ông Thành là chưa đủ căn cứ.

Trên đây là một số vấn đề cần rút kinh nghiệm trong quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về "tranh chấp giữa thành viên Công ty với Công ty về chia lợi nhuận", Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 10) thông báo đến các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tham khảo trong quá trình thực hiện chức năng kiểm sát./.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Đ/c Trần Công Phán - PVT VKSND tối cao (để b/c);
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Văn phòng VKSND tối cao (P.tham mưu tổng hợp);
- Lãnh đạo và công chức Vụ 10;
- Lưu: VT, V10.

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT
CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ VIỆC KINH DOANH,
THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT



Phan Văn Tâm